

Số: 174/QĐ-CTĐHN

Hà Nội, ngày 22 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế Thi đua, Khen thưởng của Hội Chữ thập đỏ Hà Nội

HỘI CHỮ THẬP ĐỎ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ Nội vụ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 115/QĐ-TUHCTĐ ngày 21/02/2023 về quyết định ban hành Quy chế Thi đua, Khen thưởng của Hội Chữ thập đỏ Việt Nam;

Xét đề nghị của Thường trực Hội đồng Thi đua, khen thưởng Hội Chữ thập đỏ thành phố Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Thi đua, khen thưởng của Hội Chữ thập đỏ thành phố Hà Nội khóa XI, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Hội đồng Thi đua, khen thưởng Hội Chữ thập đỏ thành phố Hà Nội, Hội Chữ thập đỏ các quận, huyện, thị xã, các ban, đơn vị thuộc Hội Chữ thập đỏ thành phố Hà Nội căn cứ Quyết định thi hành.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Các phòng, ban chuyên môn;
- Hội CTĐ quận, huyện, thị xã;
- Lưu VT./.



Đào Ngọc Triệu

QUY CHẾ

Thi đua, Khen thưởng của Hội Chữ thập đỏ thành phố Hà Nội

(Ban hành kèm theo Quyết định số 174/QĐ-CTĐHN, ngày 22/9/2023

của Hội Chữ thập đỏ thành phố Hà Nội)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng của Hội; tiêu chuẩn, quy trình xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; quỹ thi đua, khen thưởng; trao tặng, thu hồi danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; sử dụng, bảo quản hiện vật khen thưởng; tổ chức bộ máy thi đua, khen thưởng.

2. Quy chế này áp dụng đối với tổ chức của Hội Chữ thập đỏ thành phố Hà Nội, cán bộ, hội viên, tình nguyện viên, thanh thiếu niên Chữ thập đỏ; tổ chức, cá nhân trong nước, tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế.

Điều 2. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng của Hội

1. Kịp thời, chính xác, công khai, công bằng.

2. Tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, đủ điều kiện đề nghị xét khen thưởng ở nhiều cấp khác nhau trong cùng một thời điểm thì chỉ được xét khen thưởng ở cấp Hội cao nhất.

3. Các hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng. Riêng Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Nhân đạo", Phần thưởng cao quý nhất của Ban Chấp hành Trung ương Hội chỉ được tặng duy nhất một lần cho cá nhân.

Điều 3. Danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng của Hội:

1. Danh hiệu thi đua dành cho tập thể:

a) Cờ của Ban Chấp hành Trung ương Hội.

b) Đơn vị xuất sắc công tác Hội và phong trào Chữ thập đỏ.

2. Danh hiệu thi đua dành cho cá nhân:

a) Cán bộ Chữ thập đỏ xuất sắc.

b) Hội viên Chữ thập đỏ tiêu biểu.

c) Tình nguyện viên Chữ thập đỏ tiêu biểu.

d) "Người tốt, việc thiện" tiêu biểu.

e) "Sao Nhân ái" tiêu biểu.

3. Hình thức khen thưởng dành cho tập thể:

a) Bằng khen của Ban Chấp hành Trung ương Hội.

b) Giấy khen của Ban Chấp hành Hội cấp tỉnh, cấp huyện và tương đương.

4. Hình thức khen thưởng dành cho cá nhân:

a) Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Nhân đạo".

b) Bằng khen của Ban Chấp hành Trung ương Hội.

c) Giấy khen của Ban Chấp hành Hội cấp tỉnh, cấp huyện và tương đương.

Điều 4. Thẩm quyền quyết định danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng:

1. Ban Thường vụ Trung ương Hội quyết định các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng; xét tặng Cờ thi đua “Đơn vị xuất sắc công tác Hội và phong trào Chữ thập đỏ”, danh hiệu “Cán bộ Chữ thập đỏ xuất sắc toàn quốc”, “Hội viên Chữ thập đỏ tiêu biểu toàn quốc”, “Tình nguyện viên Chữ thập đỏ tiêu biểu toàn quốc”, Danh hiệu “Người tốt, việc thiện” tiêu biểu toàn quốc, Danh hiệu “Sao Nhân ái” tiêu biểu toàn quốc, Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Nhân đạo”, Bằng khen của Ban Chấp hành Trung ương Hội.

2. Ban Thường vụ Hội Chữ thập đỏ cấp tỉnh xét tặng Giấy khen, danh hiệu “Cán bộ Chữ thập đỏ xuất sắc”, “Hội viên Chữ thập đỏ tiêu biểu”, “Tình nguyện viên Chữ thập đỏ tiêu biểu”, và Danh hiệu “Người tốt, việc thiện” tiêu biểu cấp tỉnh.

3. Ban Thường vụ Hội Chữ thập đỏ cấp huyện hoặc tương đương xét tặng Giấy khen của Ban Chấp hành Hội cấp huyện hoặc tương đương; “Hội viên Chữ thập đỏ tiêu biểu”, “Tình nguyện viên Chữ thập đỏ tiêu biểu” và Danh hiệu “Người tốt, việc thiện” tiêu biểu cấp huyện.

Chương II

TIÊU CHUẨN, QUY TRÌNH XÉT TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 5. Tiêu chuẩn, đối tượng xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. Cờ thi đua của Ban Chấp hành Trung ương Hội Chữ thập đỏ Việt Nam được xét tặng hằng năm và xét tặng vào dịp tổng kết phong trào thi đua theo chuyên đề do Trung ương Hội phát động hoặc vào dịp Đại hội Thi đua toàn quốc Hội Chữ thập đỏ Việt Nam cho cấp Hội đạt tiêu chuẩn sau:

a) Hội Chữ thập đỏ cấp tỉnh: Hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu và nhiệm vụ trong năm, là đơn vị xuất sắc tiêu biểu, dẫn đầu công tác Hội và phong trào Chữ thập đỏ trong Cụm hoặc Hội Chữ thập đỏ cấp tỉnh hoàn thành vượt các chỉ tiêu thi đua do Trung ương Hội phát động theo chuyên đề vào dịp tổng kết phong trào 03 năm hoặc 05 năm. Nội bộ đoàn kết; tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các tệ nạn xã hội khác.

b) Hội Chữ thập đỏ cấp huyện và tương đương: Hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu và nhiệm vụ trong năm, là đơn vị xuất sắc tiêu biểu, dẫn đầu công tác Hội và phong trào Chữ thập đỏ cấp tỉnh. Nội bộ đoàn kết; tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các tệ nạn xã hội khác.

2. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Nhân đạo”: là phần thưởng cao quý nhất của Ban Chấp hành Trung ương Hội Chữ thập đỏ Việt Nam; được xét tặng cho cá nhân có đóng góp xuất sắc trong sự nghiệp nhân đạo và công tác chữ thập đỏ, góp phần xây dựng Hội Chữ thập đỏ Việt Nam vững mạnh, gồm:

a) Đối với hội viên, tình nguyện viên, thanh niên Chữ thập đỏ và cán bộ Hội kiêm nhiệm (cán bộ chi hội, tổ hội): có ít nhất 10 năm tham gia hoạt động Hội.

b) Đối với cán bộ Hội chuyên trách và ủy viên Ban Chấp hành Hội từ cấp cơ sở đến Trung ương Hội: có tổng cộng ít nhất 10 năm là cán bộ Hội chuyên trách. Trường hợp ít nhất 7 năm với cán bộ đến thời điểm nghỉ chế độ hưu trí hoặc ít nhất trọn 01 nhiệm kỳ đối với ủy viên Ban Chấp hành nghỉ công tác, không tiếp tục tham gia Ban Chấp hành.

c) Đối với cán bộ lãnh đạo Đảng, chính quyền, ban, ngành, đoàn thể, các cá nhân là người Việt Nam và cá nhân thuộc các tổ chức quốc tế, các tổ chức trong Phong trào Chữ thập đỏ và Trăng lưỡi liềm đỏ quốc tế, các doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài, có đóng góp xuất sắc cho sự nghiệp nhân đạo của Hội Chữ thập đỏ Việt Nam, trường hợp cụ thể do Thường trực Trung ương Hội quyết định.

d) Cá nhân đủ điều kiện, tiêu chuẩn nhưng đã chết hoặc bị chết trong khi đang làm nhiệm vụ của Hội được truy tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Nhân đạo”.

3. Danh hiệu “Cán bộ Chữ thập đỏ xuất sắc toàn quốc”:

a) Danh hiệu “Cán bộ Chữ thập đỏ xuất sắc toàn quốc” là phần thưởng cao quý; được xét tặng cán bộ Hội xuất sắc 5 năm một lần vào năm chẵn kỷ niệm Ngày thành lập Hội Chữ thập đỏ Việt Nam; đạt một trong các tiêu chuẩn: là cán bộ chuyên trách Hội Chữ thập đỏ Việt Nam đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở” 5 năm liên tục và đạt danh hiệu “Cán bộ Chữ thập đỏ xuất sắc cấp tỉnh”; hoặc cán bộ Hội Chữ thập đỏ cấp xã được tặng Bằng khen hoặc Giấy khen của Hội Chữ thập đỏ các cấp hoặc Ủy ban nhân dân các cấp 5 năm liên tục và đạt danh hiệu “Cán bộ Chữ thập đỏ xuất sắc cấp tỉnh”.

b) Thường trực Trung ương Hội Chữ thập đỏ Việt Nam hướng dẫn quy trình bình xét, việc tôn vinh cán bộ Chữ thập đỏ xuất sắc toàn quốc.

4. Danh hiệu “Hội viên Chữ thập đỏ tiêu biểu”:

a) Danh hiệu “Hội viên Chữ thập đỏ tiêu biểu toàn quốc” được xét tặng hội viên có thành tích xuất sắc trong công tác Hội và phong trào Chữ thập đỏ 5 năm một lần vào dịp Đại hội Thi đua toàn quốc Hội Chữ thập đỏ Việt Nam khi đạt các tiêu chuẩn: có ít nhất 10 năm là hội viên của Hội Chữ thập đỏ Việt Nam, đã được tặng Bằng khen hoặc Giấy khen của Hội Chữ thập đỏ các cấp hoặc các cơ quan, tổ chức 3 năm liên tục trong 5 năm gần thời điểm xét tặng.

b) Danh hiệu “Hội viên Chữ thập đỏ tiêu biểu” cấp tỉnh, cấp huyện được xét tặng hội viên có thành tích xuất sắc trong công tác Hội và phong trào Chữ thập đỏ 5 năm hai lần khi đạt các tiêu chuẩn: có ít nhất 05 năm là hội viên của Hội; được tặng Bằng khen hoặc Giấy khen của Hội hoặc cơ quan, tổ chức về thành tích hoạt động thiện nguyện đối với “Hội viên Chữ thập đỏ tiêu biểu” cấp huyện và 2 năm liên tục đối với “Hội viên Chữ thập đỏ tiêu biểu” cấp tỉnh trong 3 năm gần thời điểm xét tặng. Thời điểm xét tặng cụ thể do Ban Thường vụ Hội cấp tỉnh quyết định.

5. Danh hiệu “Tình nguyện viên Chữ thập đỏ tiêu biểu”:

a) Danh hiệu “Tình nguyện viên Chữ thập đỏ tiêu biểu toàn quốc” được xét tặng cho Tình nguyện viên Chữ thập đỏ có thành tích xuất sắc trong các hoạt động do Hội tổ chức 5 năm một lần vào dịp Đại hội Thi đua toàn quốc Hội Chữ thập đỏ Việt Nam khi đạt các tiêu chuẩn: có ít nhất 5 năm tham gia các hoạt động tình nguyện của Hội Chữ thập đỏ Việt Nam, đã được tặng Bằng khen hoặc Giấy khen

của Hội Chữ thập đỏ các cấp hoặc các cơ quan, tổ chức 3 năm liên tục trong 5 năm gần thời điểm xét tặng.

b) Danh hiệu “Tình nguyện viên Chữ thập đỏ tiêu biểu” cấp tỉnh, cấp huyện được xét tặng Tình nguyện viên chữ thập đỏ có thành tích xuất sắc trong các hoạt động do Hội tổ chức 5 năm hai lần khi đạt các tiêu chuẩn: có ít nhất 3 năm tham gia các hoạt động tình nguyện của Hội; được tặng Bằng khen hoặc Giấy khen của Hội hoặc cơ quan, tổ chức về thành tích hoạt động thiện nguyện đối với “Tình nguyện viên Chữ thập đỏ tiêu biểu” cấp huyện và 2 năm liên tục trong 3 năm gần thời điểm xét tặng đối với “Tình nguyện viên Chữ thập đỏ tiêu biểu” cấp tỉnh. Thời điểm xét tặng cụ thể do Ban Thường vụ Hội cấp tỉnh, cấp huyện quyết định.

6. Danh hiệu “Người tốt, việc thiện” tiêu biểu được xét tặng cho cá nhân trong và ngoài Hội hằng năm khi đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Đối với danh hiệu “Người tốt, việc thiện” tiêu biểu cấp toàn quốc: i) Có hoạt động thiện nguyện đặc biệt có giá trị trong năm, giúp cho đối tượng (là cá nhân hoặc gia đình hay cộng đồng) có sự thay đổi tích cực khác biệt so với trước đó, có ảnh hưởng sâu rộng và có ý nghĩa giáo dục sâu sắc; ii) Là top 10 hoạt động thiện nguyện tiêu biểu nhất do các cơ quan báo chí trung ương bình chọn trong năm.

b) danh hiệu “Người tốt, việc thiện” tiêu biểu cấp tỉnh, cấp huyện được xét tặng cho các cá nhân trong và ngoài Hội hằng năm khi đạt các tiêu chuẩn sau:

i) Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;
ii) Có những hành động đẹp, việc làm tốt, mang lại lợi ích cho người dân, cơ quan, đơn vị, cộng đồng và xã hội, không vì quyền lợi của bản thân và người thân, những hành động, việc làm bình dị, nhỏ bé, nảy sinh trong cuộc sống hàng ngày nhưng thiết thực, thể hiện lòng nhân ái, tính nhân văn và trách nhiệm với tập thể, cộng đồng, có tác dụng nêu gương, lôi cuốn mọi người cùng làm theo.

7. Danh hiệu “Sao Nhân ái” tiêu biểu được xét tặng hằng năm cho cá nhân hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, khi đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Có hoạt động thiện nguyện đặc biệt có giá trị trong năm; giá trị hoạt động lớn. Thường trực Trung ương Hội quy định mức giá trị hoạt động phù hợp từng năm.

b) Có ảnh hưởng sâu rộng và có ý nghĩa giáo dục sâu sắc; được cấp Hội địa phương nơi diễn ra hoạt động thiện nguyện giới thiệu bình chọn.

c) Thường trực Trung ương Hội hướng dẫn quy trình, hồ sơ đề cử danh hiệu “Sao Nhân ái” tiêu biểu.

8. Bằng khen của Ban Chấp hành Trung ương Hội được xét tặng hằng năm vào dịp tổng kết công tác Hội và phong trào Chữ thập đỏ và 5 năm một lần vào dịp tổng kết nhiệm kỳ Đại hội đại biểu các cấp hoặc xét khen thưởng đột xuất, theo đợt gắn với các phong trào thi đua, gồm:

a) Tặng cho cá nhân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của Cơ quan, của Hội và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Có thành tích xuất sắc trong công tác Hội và phong trào Chữ thập đỏ, được đánh giá, xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 02 năm liên tục trở lên, đã được Ban Chấp hành cấp tỉnh Hội tặng giấy khen.

- Có thành tích xuất sắc được lựa chọn, bình xét trong các phong trào thi đua do Trung ương Hội phát động.

- Có nhiều thành tích tiêu biểu, đóng góp tích cực, hiệu quả và có phạm vi ảnh hưởng thuộc một trong các lĩnh vực hoạt động của Hội (7 lĩnh vực trọng tâm của Hội).

b) Tặng cho tập thể chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của Cơ quan, của Hội, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Có thành tích xuất sắc trong công tác Hội và phong trào Chữ thập đỏ, được đánh giá, xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 02 năm liên tục trở lên, đã được Ban Chấp hành cấp tỉnh Hội tặng giấy khen.

- Có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trên các lĩnh vực hoạt động của Hội, các phong trào thi đua; thành tích có phạm vi ảnh hưởng trong hệ thống Hội các cấp;

c) Tập thể, cá nhân ngoài nước, tổ chức thuộc Phong trào Chữ thập đỏ và Trăng lưỡi liềm đỏ quốc tế, tổ chức quốc tế khác có đóng góp xuất sắc cho công tác nhân đạo của Hội, góp phần xây dựng Hội Chữ thập đỏ Việt Nam vững mạnh.

d) Các trường hợp cụ thể khác do Thường trực Trung ương Hội xem xét quyết định.

Số lượng tập thể được xét, đề nghị tặng Bằng khen không quá 50% tổng số đơn vị trong Cụm/Khối. Trường hợp đặc biệt do Hội đồng Thi đua, khen thưởng Hội và Thường trực Trung ương Hội xem xét quyết định, nhưng không vượt quá 2/3 tổng số đơn vị.

9. Giấy khen của Ban Chấp hành Hội Chữ thập đỏ cấp tỉnh, cấp huyện và tương đương được xét tặng tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác Hội và phong trào Chữ thập đỏ tại địa phương vào dịp tổng kết cuối năm; sơ kết, tổng kết chuyên đề, đợt đạt tiêu chuẩn sau: Có thành tích xuất sắc trong công tác Hội và phong trào Chữ thập đỏ, được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ 02 năm liên tục trở lên, đã được Ban Chấp hành Hội cấp xã tặng giấy khen.

Điều 6. Quy trình, hồ sơ đề nghị tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. Quy trình xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng:

a) Tập thể, cán bộ, hội viên, tình nguyện viên, thanh, thiếu niên Chữ thập đỏ báo cáo thành tích với cấp Hội quản lý trực tiếp và cấp Hội xem xét khen thưởng hoặc đề nghị Hội Chữ thập đỏ cấp trên khen thưởng theo trình tự từ dưới lên trên.

b) Ủy viên Ban Chấp hành Hội Chữ thập đỏ cấp trên được đề xuất khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc và gửi đề nghị khen thưởng kèm báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân đó tới Ban Thường vụ cấp Hội quản lý trực tiếp để xét và làm thủ tục khen thưởng theo quy trình.

c) Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của cấp Hội xét và trình Ban Thường vụ Hội cùng cấp quyết định đối với danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

do cấp đó quyết định hoặc lập hồ sơ đề nghị khen thưởng và gửi về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Hội Chữ thập đỏ cấp trên.

d) Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của cấp Hội xét và trình Ban Thường vụ Hội cấp đó xem xét, quyết định.

2. Hồ sơ đề nghị xét thi đua, khen thưởng:

a) Tờ trình đề nghị xét thi đua, khen thưởng của Ban Thường vụ Hội Chữ thập đỏ cấp dưới hoặc của các ban, đơn vị thuộc Hội Chữ thập đỏ cùng cấp;

b) Biên bản họp của Hội đồng thi đua, khen thưởng cấp trình đề nghị xét thi đua, khen thưởng;

c) Danh sách tập thể, cá nhân đề nghị xét thi đua, khen thưởng (ghi rõ giới tính, họ tên, chức vụ, đơn vị công tác đối với cá nhân, tóm tắt thành tích nổi bật, trong đó nêu rõ kết quả xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ các năm và danh hiệu thi đua cao nhất đã đạt được kèm số, ngày, tháng, năm quyết định khen thưởng), có xác nhận của tổ chức Hội đề nghị khen thưởng;

d) Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân có xác nhận của tổ chức Hội đề nghị khen thưởng hoặc xác nhận của lãnh đạo cơ quan, tổ chức nơi tập thể, cá nhân đó đang hoạt động được lưu tại tổ chức Hội nơi đề nghị khen thưởng. Thành tích của tập thể, cá nhân được tóm tắt trong danh sách trích ngang gửi kèm Tờ trình đề trình Hội cấp trên. Đối với cán bộ lãnh đạo Đảng, chính quyền, ban, ngành, đoàn thể, những người có đóng góp lớn đối với công tác Hội và phong trào Chữ thập đỏ, Hội Chữ thập đỏ địa phương (nơi cán bộ đó công tác) báo cáo thành tích đề nghị Hội cấp trên xét tặng.

e) Hồ sơ đề nghị khen thưởng được giải quyết trong vòng 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ gốc theo dấu bưu điện. Đồng thời để đảm bảo thời gian và độ chính xác, Hồ sơ đề nghị khen thưởng được gửi về địa chỉ thư điện tử: nguyenthuhuong221208@gmail.com

3. Đối với Thi đua, khen thưởng sơ kết, tổng kết theo phong trào (chuyên đề, đợt): hồ sơ đề xuất gửi về phòng ban chuyên môn thuộc Hội Chữ thập đỏ thành phố Hà Nội xây dựng kế hoạch theo Kế hoạch sơ kết, tổng kết do Hội Chữ thập đỏ thành phố Hà Nội ban hành.

Chương III

QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG; TRAO TẶNG, THU HỒI DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG; SỬ DỤNG, BẢO QUẢN HIỆN VẬT KHEN THƯỞNG

Điều 7. Quỹ thi đua, khen thưởng

1. Quỹ thi đua, khen thưởng được lập ở các cấp Hội; được hình thành từ ngân sách Nhà nước, hội phí và các nguồn thu hợp pháp khác.

2. Quỹ thi đua, khen thưởng được sử dụng làm các hiện vật khen thưởng, tặng tiền kèm theo các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của Hội.

3. Thường trực Hội cấp nào quy định mức thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của cấp đó. Danh hiệu thi đua, hình thức khen

thưởng cao hơn thì mức tiền thưởng cao hơn; cùng một hình thức, cùng một mức khen, mức tiền thưởng đối với tập thể cao hơn mức tiền thưởng đối với cá nhân. Trong cùng một thời điểm, một đối tượng đạt nhiều danh hiệu thi đua kèm theo các mức tiền thưởng khác nhau thì nhận một mức tiền thưởng cao nhất.

4. Người Việt Nam ở nước ngoài, cá nhân, tập thể người nước ngoài được khen thưởng thì thực hiện khen kèm theo tặng phẩm lưu niệm.

Điều 8. Trao tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Cấp Hội nào quyết định khen thưởng thì đại diện cấp Hội đó trực tiếp trao tặng hoặc ủy quyền lãnh đạo Hội cấp dưới, đề nghị đại diện cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương trao tặng.

2. Việc trao tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng của Hội được tổ chức trong hoạt động của cấp Hội, tại hội nghị tổng kết, sơ kết, các chương trình, lễ tôn vinh hoặc được tổ chức riêng.

3. Lễ trao tặng được tổ chức trang trọng; trao tặng danh hiệu thi đua trước, hình thức khen thưởng sau; trao tặng cho tập thể trước, cá nhân sau; trao tặng hình thức/cấp khen cao hơn trước, hình thức/cấp khen thấp hơn sau.

Điều 9. Thu hồi danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng bị hủy bỏ, hiện vật khen thưởng và tiền thưởng (nếu có) bị thu hồi một trong các trường hợp sau:

- a) Cá nhân, tập thể khai man thành tích;
- b) Cung cấp thông tin sai sự thật hoặc làm giả hồ sơ, giấy tờ để đề nghị tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng;
- c) Có kết luận, quyết định của cơ quan có thẩm quyền đối với tập thể, cá nhân đã được tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng có vi phạm, khuyết điểm dẫn đến không bảo đảm tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng trong khoảng thời gian tính thành tích.
- d) Hiện vật khen thưởng hay danh hiệu thi đua của Hội bị sử dụng sai mục đích hoặc bị lợi dụng vào những việc phi pháp.

2. Cấp nào quyết định khen thưởng thì cấp đó quyết định thu hồi khen thưởng.

Điều 10. Sử dụng, trưng bày hiện vật khen thưởng

1. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Nhân đạo” được đeo trong các ngày lễ, đại hội, gặp mặt truyền thống và các dịp lễ trọng khác.

2. Cờ, Bằng Kỷ niệm chương, Giấy chứng nhận danh hiệu, Bằng khen, Giấy khen của Hội được trưng bày ở nơi trang trọng.

Điều 11. Bảo quản, cấp, đổi hiện vật khen thưởng

1. Cá nhân, tập thể được khen thưởng có trách nhiệm giữ gìn, bảo quản hiện vật khen thưởng, không để mất, hư hỏng, không để người khác lợi dụng.

2. Hiện vật khen thưởng bị mất chỉ được xét cấp lại trong các trường hợp do thiên tai, thảm họa và một số tình huống đặc biệt khác.

3. Hiện vật khen thưởng khi bị hư hỏng hoặc quá cũ có thể được đổi lại.

4. Thủ tục đề nghị xét cấp và đổi lại, gồm: đơn đề nghị của cá nhân, tập thể có xác nhận của cấp Hội trực tiếp quản lý và hiện vật khen thưởng cũ (nếu có).

Chương IV

TỔ CHỨC BỘ MÁY THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 12. Hội đồng thi đua, khen thưởng các cấp

1. Hội đồng Thi đua, khen thưởng Hội Chữ thập đỏ cấp tỉnh, gồm: Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ tỉnh, thành phố là Chủ tịch Hội đồng và các Ủy viên khác do Chủ tịch Hội đồng quyết định.

2. Đối với Hội cấp huyện và cơ sở, Ban Thường vụ Hội trực tiếp thực hiện chức năng của Hội đồng Thi đua, khen thưởng cùng cấp.

Điều 13. Chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng Thi đua, khen thưởng

1. Tham mưu với Ban Thường vụ Hội Chữ thập đỏ cùng cấp về công tác thi đua, khen thưởng.

2. Theo dõi việc thực hiện các quyết định khen thưởng và định kỳ báo cáo kết quả thi đua, khen thưởng với Ban Thường vụ Hội Chữ thập đỏ cùng cấp; lưu trữ và bảo quản hồ sơ, tài liệu khen thưởng theo quy định;

3. Phối hợp với Ban Kiểm tra của Hội Chữ thập đỏ cùng cấp kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng ở địa phương, đơn vị; tham mưu với Ban Thường vụ Hội Chữ thập đỏ cùng cấp hoặc cấp trên giải quyết các khiếu nại, tố cáo về thi đua khen thưởng.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN VÀ HIỆU LỰC THI HÀNH

Điều 14. Điều khoản thi hành

1. Hội Chữ thập đỏ, cán bộ, hội viên, tình nguyện viên, thanh thiếu niên Chữ thập đỏ các cấp có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Căn cứ Quy chế Thi đua, khen thưởng Hội Chữ thập đỏ Việt Nam, Ban Thường vụ Hội cấp tỉnh xây dựng Quy chế Thi đua, khen thưởng cấp tỉnh và hướng dẫn Hội cấp huyện, cấp cơ sở xây dựng quy chế thi đua, khen thưởng cấp mình.

Điều 15. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này được Ban Thường vụ Trung ương Hội thông qua gồm 05 chương, 15 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2023.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề không phù hợp hoặc phát sinh, các cấp Hội phản ánh về Hội đồng Thi đua, khen thưởng của Hội Chữ thập đỏ Việt Nam để trình Ban Thường vụ Trung ương Hội xem xét, quyết định.

PHỔ HẠ